TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** **TỈNH Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2024/HSST
Ngày 26/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông ***Phan Tuấn Anh***.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông ***Trần Văn Nam***

2, Ông ***Nguyễn Hoàng Trung***

- Thư ký phiên tòa*:* Bà ***Trần Thị Mai Hương*** - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Q.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Q tham gia phiên tòa***: *Ông* ***Dương Văn Phúc*** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Q, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2024/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2024/HSST-QĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN HOÀNG G** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 26 tháng 4 năm 1973, tại thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Q; Nơi thường trú: tổ 5, khu 2, phường M, thành phố Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 06/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Anh Vấn (đã chết); con bà Lê Thị Lý (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/9/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Trọng S, sinh năm 1982; nơi thường trú: khu V, phường M, thành phố Đ, tỉnh Q, vắng mặt.

** Người làm chứng:*

Anh Dương Trung T, sinh năm 1986; nơi thường trú: tổ 10, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Q; Chỗ ở: tổ 18, khu 7, phường C, thành phố H, tỉnh Q (Hiện đang chấp hành

án tại Trại giam Thanh Cẩm, tỉnh Thanh Hóa), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 03/8/2022, Nguyễn Hoàng G đến quán bar H ở khu V, phường M, thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Q chơi, thì được một người đàn ông giới thiệu nhà ở thành phố M, tỉnh Q (không rõ lai lịch, địa chỉ) cho một túi "nước vui". G cất giấu trong túi quần để sử dụng. Tối ngày 04/8/2022, G và anh Dương Trung T (sinh năm 1986, trú tại khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Q) được anh Trần Trọng S (sinh năm 1982, trú tại khu Vĩnh Thông, phường M, thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Q) rủ đến quán bar H chơi và nghe nhạc. Khi đi anh T là người điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 14C-167.25, anh S ngồi ghế phụ, còn G ngồi ghế sau bên phải. Lúc đến quán Bar, anh T đỗ xe ô tô cách cửa quán khoảng 50m, anh S và anh T xuống xe trước, còn G ngồi trên xe ô tô lấy túi ma túy "nước vui" trong túi quần soóc phía trước bên phải đang mặc, cho vào trong chiếc ví của anh S để ở hàng ghế sau, ngay cạnh vị trí G ngồi, mục đích để mang ma túy vào quán bar sử dụng. Sau đó, G cầm chiếc ví của anh S xuống xe, đi đến gần cửa quán bar, thì đưa chiếc ví cho anh T cầm vào trong quán. Khi cả ba người vào trong quán, anh T đặt chiếc ví trên mặt bàn số 22, rồi đứng cạnh đó chờ gọi đồ uống. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Tổ công tác của Công an thị xã Đ (nay là thành phố Đ) kiểm tra hành chính tại quán bar H, đã phát hiện thu giữ:

- Trên mặt bàn số 22: 01 chiếc ví da đen, kích thước (27,5x19,5)cm của anh Trần Trọng S, bên trong ví có 01 (một) túi nilon màu xanh, có ghi chữ CRISRY FRUIT, kích thước khoảng (6x9) cm, miệng túi đã bị xé, bên trong chứa chất bột màu xám (ký hiệu M3).

- Tại vị trí trước chân bàn số 20 cạnh vị trí G, anh T và anh S đứng: 01 (một) túi nilon kích thước khoảng (03x03)cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1);

- Dưới nền nhà giữa chân bàn số 20 và số 22: 01 (một) túi nilon kích thước khoảng (11x7)cm chứa thực vật khô (ký hiệu M2);

Ngoài ra, tạm giữ của Nguyễn Hoàng G: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, gắn sim số 0367.138.112; tạm giữ của anh Trần Trọng S: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Zfold 3, gắn sim số 0388.222.882, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, gắn sim số 0989.815.577; tạm giữ của anh Dương Trung T: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, gắn sim số 0912.568.569 và 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger biển kiểm soát 14C-167.25.

Tại bản kết luận giám định số: 1295/KL-KTHS ngày 11/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,386g (không phẩy ba tám sáu gam). Mẫu vật ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy loại Cần sa, khối lượng 0,952g (không phẩy chín năm hai gam). Mẫu vật ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine và MDMA, khối lượng 3,245g (ba phẩy hai bốn năm gam).

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng G khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với số ma túy Ketamine (ký hiệu M1) và ma túy cần sa (ký hiệu M2) thu giữ tại quán bar High Club, G và các anh S và T đều khai không biết của ai và nguồn gốc do đâu mà có.

Tại Bản cáo trạng số: 2135/CT-VKSĐT, ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Q truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng G về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Hoàng G phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Hoàng G từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2024.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

- 01 (một) phong bì niêm phong số: 1295/KL-KTHS ngày 11/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 1293/KL-KTHS ngày 11/8/2022; 01 (một) phong bì niêm phong số 1294/KL-KTHS ngày 11/8/2022; 01 (một) phong bì niêm phong số 1965/KL-KTHS ngày 13/12/2022 đều của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q và đều chứa mẫu vật là chất Nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) ví da màu đen kích thước (27,5x19,5)cm là của anh Trần Trọng S không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho anh S.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, màu S trắng, biển kiểm soát 14C-167.25 là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn Cường và Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Cường nên không đề nghị xem xét.

- Các điện thoại: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, gắn sim số 0367.138.112; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Zfold 3, gắn sim số 0388.222.882, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, gắn sim số 0989.815.577 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, gắn sim số 0912.568.569, đều không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp nên không đề nghị xem xét.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng G phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Hoàng G không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai.

Trong phần nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng G tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Trọng S, người làm chứng anh Dương Trung T và các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 01 giờ 50 phút ngày 05/8/2022 và 02 giờ 05 phút ngày 05/8/2022 tại khu V, phường M, thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Q, Kết luận giám định số: 1295/KL-KTHS ngày 11/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 04/8/2022, tại quán bar H ở khu V, phường M, thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Q, Nguyễn Hoàng G có hành vi tàng trữ trái phép 3,245g (ba phẩy hai bốn năm gam) ma túy, loại Methamphetamine và MDMA, mục đích để sử dụng, thì bị kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng.

[3] Lời khai của người làm chứng anh Dương Trung T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa thể hiện: Sau khi anh S rủ đến quán Bar Hight Clup nghe nhạc thì anh là người điều khiển xe ô tô Ford màu trắng, biển kiểm soát 14C-167.25 của anh mượn, anh S ngồi ghế phụ, anh G ngồi ghế sau. Khi trên xe anh không để ý ví anh S để ở đâu và anh cũng không thấy anh S cầm ví, khi đến gần cửa quán thì anh G đưa ví của anh S cho anh cầm vào quán và để lên bàn số 22. Sau khi bị kiểm tra anh mới biết trong ví có chất ma túy và anh cũng không biết gì về số ma túy đó.

[4] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Hoàng G đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

a) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thẻ tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này....”

Bị cáo Nguyễn Hoàng G là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, hành vi của bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Hoàng G.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong số: 1295/KL-KTHS ngày 11/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 1293/KL-KTHS ngày 11/8/2022; 01 (một) phong bì niêm phong số 1294/KL-KTHS ngày 11/8/2022; 01 (một) phong bì niêm phong số 1965/KL-KTHS ngày 13/12/2022 đều của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q và đều chứa mẫu vật là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) ví da màu đen kích thước (27,5x19,5)cm không liên đến việc phạm tội nên trả lại cho anh Trần Trọng S.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, màu S trắng, biển kiểm soát 14C-167.25; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, gắn sim số 0367.138.112; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Zfold 3, gắn sim số 0388.222.882; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, gắn sim số 0989.815.577 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, gắn sim số 0912.568.569, đều không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người đàn ông cho G ma túy, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ. Các anh Trần Trọng S và Dương Trung T không biết G tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Đối với số ma túy Ketamine (ký hiệu M1) và ma túy cần sa (ký hiệu M2) thu giữ tại quán bar High Club, quá trình điều tra không xác định được là của ai, khối lượng các

chất ma túy thu giữ chưa đến mức xử lý hình sự về tội “”Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng G phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng G phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G: 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2024.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số: 1295/KL-KTHS ngày 11/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong số 1293/KL-KTHS ngày 11/8/2022; 01 (một) phong bì niêm phong số 1294/KL-KTHS ngày 11/8/2022; 01 (một) phong bì niêm phong số 1965/KL-KTHS ngày 13/12/2022 đều của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q.

- Trả lại cho anh Trần Trọng S 01 (một) ví da màu đen kích thước (27,5x19,5)cm.

(Tình trạng các vật chứng trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng số 02, ngày 02/10/2024 giữa Công an thành phố Đ, tỉnh Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Q).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng G phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Đ;
- VKSND TP. Đ;
- Cơ quan THAHS CA TP. Đ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan CSĐT CA TP. Đ;
- Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS TP. Đ;
- Lưu.

Phan Tuấn Anh